

Bản án số: 09/2019/HS-ST

Ngày: 27- 03 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Riêng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Oanh Kiều

Nơi công tác: Trung tâm DS-KHHGD huyện Trà Cú

2. Ông Diệp Chanh Tha.

Nơi công tác: Trường THPT Đại An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Thành Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/03/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Thạch S, sinh năm 1997. Tại tỉnh Trà Vinh;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch S, sinh năm 1977 và bà Kiên Thị Tuấn A, sinh năm 1977 (chết); có 04 người anh, chị, em ruột lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất, sinh năm 2011; vợ: không có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/10/2018 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Thạch S là ông Trần Minh Nhật -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh – Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 01 (có mặt);

- Bị hại: Chị Thạch Thị Sô Ph (Tr), sinh ngày 09/12/2003 (có mặt);

Địa chỉ: ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Kim Thị S, sinh năm 1981;

Ông Thạch Ph, sinh năm 1984. Ủy quyền cho bà Kim Thị S, sinh năm 1981 (là vợ) tham gia tố tụng theo văn bản ngày 15/10/2018 (có mặt);

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Thạch Thị Sô Ph là bà Trần Thị Hợp -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh – Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 01 (vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Thạch S, sinh năm 1977 (có mặt);

Trú tại: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

1. Anh Sơn Ng, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Đại chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Thạch Duy Kh (D), sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Anh Thạch Nh, sinh ngày 22/12/2000 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

4. Chị Tạ Hoài Th, sinh ngày 17/11/2002 (có đơn xin vắng mặt);

- Người đại diện hợp pháp của Tạ Hoài Th là bà Lê Thị T, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt);

5. Chị Kim Thị Huỳnh Nh, sinh năm 2003 (có đơn xin vắng mặt);

- Người đại diện hợp pháp của Kim Thị Huỳnh Nh là ông Kim D, sinh năm 1960 (có đơn xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người phiên dịch: Ông Thạch D, sinh năm 1957 (có mặt);

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6 năm 2018, Thạch S và Thạch Thị Sô Ph bắt đầu quen biết và có tình cảm với nhau. Ngày 03/7/2018, sau khi nghe tin S bị tai nạn giao thông, Sô Ph đến nhà S tại ấp B, xã N, huyện T để thăm, rồi ngủ lại qua đêm đến khoảng 22 giờ cùng ngày, S và Sô Ph lên giường trong buồng nhà S nằm trò chuyện được khoảng 10 phút thì S nảy sinh ý định giao cấu với Sô Ph vì thấy Sô Ph không phản ứng gì và được Sô Ph đồng ý nên S và Sô Ph giao cấu với nhau. Sau khi giao cấu xong, S và Sô Ph nằm ngủ cho đến sáng thì Sô Ph về nhà của mình.

Ngày 04/7/2018, Thạch Thị Sô Ph rủ bạn tên Kim Thị Huỳnh Nh, Tạ Hoài Th, tiếp tục đến nhà S chơi, Nh và Th đồng ý khi đến nhà S thì Sô Ph, Nh, Th gặp Thạch Nh, Sơn Ng, Thạch Duy Kh và S, khi gặp nhau, tất cả cùng ngồi trong nhà S trò chuyện đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì cùng nhau đi ngủ. Lúc này S, Ng, Kh ngủ chung một giường ở trong nhà trước, còn Sô Ph, Th, Nh và Nh ngủ chung một giường trong buồng cho đến sáng. Khoảng 10 giờ ngày 05/7/2018, S cùng Nh, Ng, Kh, Sô Ph tham gia uống rượu tại nhà S, riêng Nh, Th ngồi chơi không uống. Đến 17 giờ cùng ngày thì nghỉ uống rượu và sau đó mọi người cùng đi dự đám cưới người bạn ở ấp T, xã H, huyện T. Hơn 00 giờ

ngày 06/7/2018, Sô Ph, Nh, Th, Nh, Ng, Kh và S cùng nhau về lại nhà S. Khi về đến nhà S thì Nh đi về nhà của Nh ngủ, còn Sô Ph, Nh, Th, Ng, Kh ở lại. Sau khi Nhân về, S và Sô Ph lên giường ở nhà trước nằm, còn Nh, Th, Kh, Ng ngủ ở giường trong buồng. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, S có ý định muốn giao cấu và được sự đồng ý của Sô Ph nên S giao cấu với Sô Ph, sau khi giao cấu xong, S và Sô Ph ngủ cho đến sáng.

Đến khoảng 07 giờ ngày 06/7/2018, Sô Ph về nhà của mình thì gặp mẹ ruột là bà Kim Thị S cư ngụ ấp X, xã N, huyện T, lúc này, bà S hỏi Sô Ph đi đâu không về nhà ngủ thì Sô Ph trả lời đi chơi tại nhà S, rồi ngủ lại qua đêm chung giường với S và S có hành vi giao cấu với Sô Ph. Sau khi nghe Sô Ph trình bày lại sự việc nêu trên, bà S đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú tố giác vụ việc. Khi tiếp nhận tin tố giác của bà S, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành điều tra xác minh làm rõ nội dung vụ việc như đã nêu trên, đồng thời đưa Sô Ph để Trung tâm y tế huyện Trà Cú để khám bộ phận sinh dục.

Căn cứ vào giấy chứng nhận thương tích số: 106/CN ngày 06/7/2018 Của Trung tâm y tế huyện Trà Cú ghi nhận như sau: Tại vị trí 9 h có vết rách màng trinh dài khoảng 1,5 cm không chảy máu, không phù nề bầm tím.

Ngày 12/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú ra Quyết định trưng cầu giám định bộ phận sinh dục của Thạch Thị Sô Ph, nhưng Sô Ph không đồng ý đi giám định. Cơ quan điều tra kết hợp cùng chính quyền địa phương nhiều lần đến gia đình vận động để đưa Sô Ph đi giám định nhưng Sô Ph không đồng ý đi giám định. Đến ngày 18/7/2018, cha ruột của bị cáo S là ông Thạch S và mẹ ruột của bị hại Sô Ph là bà Kim Thị S đã tiến hành tổ chức đám cưới cho bị cáo S với bị hại Sô Ph tại ấp X, xã N, huyện T. Cơ quan điều tra phối hợp cùng chính quyền địa phương đến gia đình ông S và bà S vận động tạm dừng việc tổ chức kết hôn do Sô Ph chưa đủ tuổi. Qua vận động, hai gia đình vẫn không đồng ý và cương quyết tổ chức đám cưới cho bị cáo S và bị hại Sô Ph.

Qua điều tra còn chứng minh được ngoài 02 lần bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với bị hại nêu trên thì từ ngày 21/7/2018 đến ngày 23/8/2018, bị cáo còn giao cấu với bị hại 07 (bảy) lần trên giường trong buồng nhà trước của bị hại tại ấp X, xã N, huyện T và từ ngày 04/9/2018 đến ngày 05/10/2018, bị cáo và bị hại về nhà của bị cáo ở tại ấp B, xã N, huyện T để sinh sống thì bị cáo tiếp tục có hành vi giao cấu với bị hại trên giường trong buồng nhà bị cáo thêm 05 (năm) lần nữa. Ngày 06/10/2018, bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, đến ngày 19/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú giới thiệu bị hại Sô Ph đến Trung tâm y tế huyện Trà Cú để khám nhằm xác định có dấu hiệu mang thai hay không.

Căn cứ vào giấy chứng nhận thương tích số: 284/CN ngày 19/12/2018 của Trung tâm y tế huyện Trà Cú ghi nhận như sau: Chưa ghi nhận bất thường, hiện tại bị hại Sô Ph không mang thai.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS- HS ngày 12/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố bị cáo Thạch S phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và thừa nhận những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai nhận cũng như toàn bộ nội dung mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú mô tả về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là hoàn toàn đúng, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú: Sau khi phân tích các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát quyết định giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Thạch S từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại do danh dự nhân phẩm bị xâm phạm số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại Sô Ph.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

- Quan điểm của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Thạch S như sau: Tôi hoàn toàn thống nhất nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo Thạch S. Tuy nhiên, Trợ giúp viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với các lý do: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để cho bị cáo được giảm nhẹ một phần hình phạt theo các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Về án phí: Do gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và bị cáo thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại vắng mặt và có gửi luận cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Sô Ph. Tại bản luận cứ của Trợ giúp viên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Sô Ph như sau: Tôi thống nhất với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố và quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Xét về tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bị hại Sô Ph là người chưa đủ 16 tuổi, độ tuổi này bị hại

chưa phát triển đầy đủ về mọi mặt về tâm sinh lý, năng lực hành vi nên mọi hành vi giao cấu với bị hại đều là hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được điều đó, thế nhưng do không kiềm chế được ham muốn của bản thân, lợi dụng sự ngây thơ chưa hiểu biết đầy đủ về giao cấu của bị hại nên bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại 02 lần. Khi có tổ giác thì bị cáo biết rõ hành vi giao cấu với bị hại là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn chấp nhận tổ chức đám cưới và cố tình thực hiện hành vi giao cấu với bị hại thêm 12 lần nữa. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về mặt thể chất và tinh thần đối với bị hại, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của bị hại, gây dư luận xấu và ảnh hưởng đến trật tự của địa phương, tệ nạn xâm hại tình dục trẻ em xảy ra ngày càng phổ biến. Do đó để đảm bảo cho công tác đấu tranh ngăn ngừa loại tội phạm này, kính mong Hội đồng xét xử bị cáo đúng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trà Cú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện cho bị hại và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra hồ sơ vụ án: Do có mối quan hệ tình cảm yêu thương nhau nên vào khoảng tháng 6 năm 2018 và các ngày 03, 06 tháng 7 năm 2018, bị cáo là người đã thành niên có hành vi 02 lần giao cấu với bị hại Sô Ph, sinh ngày 09/12/2003 (là trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi) tại nhà của mình tại ấp B, xã N, huyện T.

Ngoài thực hiện hành vi 02 lần giao cấu với bị hại Sô Ph thì từ ngày 21/7/2018 đến ngày 23/8/2018, bị cáo còn giao cấu với bị hại 07 (bảy) lần trên giường trong buồng nhà trước của Sô Ph tại ấp X, xã N, huyện T và từ ngày 04/9/2018 đến ngày 05/10/2018, bị cáo và bị hại về nhà của bị cáo ở tại ấp B, xã N, huyện T để sinh sống thì bị cáo tiếp tục có hành vi giao cấu với Sô Ph trên giường trong buồng nhà bị cáo thêm 05 (năm) lần nữa. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy

định tại điểm a khoản 2 điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội nhiều lần.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này trực tiếp xâm hại đến sức khỏe và nhân phẩm danh dự trẻ em, khách thể luôn được pháp luật bảo vệ, mặc dù được sự đồng ý của bị hại nhưng do bị hại là người chưa thành niên, chưa nhận thức được hết việc làm của mình, bị cáo lợi dụng sự thiếu hiểu biết của bị hại để thỏa mãn dục vọng bản thân làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý, sự phát triển bình thường của bị hại, ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống thuần phong mỹ tục, gây dư luận xã hội không tốt. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Tuy nhiên bị cáo xem thường pháp luật, bất khả xâm phạm về tình dục đối với trẻ em nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để làm gương cho người khác, nhằm giáo dục, bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và tại phiên tòa hôm nay bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, sống ở xã có điều kiện kinh tế khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân của bị cáo: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu về pháp luật có phần còn hạn chế, đồng thời khi giao cấu được sự đồng ý của bị hại và bị cáo cũng không dùng vũ lực hay đe dọa bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng mức án khởi điểm của khung hình phạt cho bị cáo là phù hợp với pháp luật.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Thạch S và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Sô Ph là có cơ sở nghĩ nên được chấp nhận.

Riêng đối với ông Thạch S (là cha ruột của bị cáo) và bà Kim Thị S (là mẹ ruột của bị hại) có hành vi tổ chức việc lấy vợ, lấy chồng cho bị hại khi bị hại Sô Ph chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và tổ chức lấy vợ, lấy chồng cho người chưa đủ tuổi kết hôn đã vi phạm khoản 1 Điều 47 của Nghị định số: 110/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của

Chính phủ nên ngày 31/10/2018 Công an huyện Trà Cú ra Quyết định xử phạt hành chính ông S, bà S mỗi người với số tiền là 7.500.000 đồng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Thạch S đồng ý bồi thường thiệt hại do danh dự nhân phẩm bị xâm phạm số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho bị hại Sô Ph. Số tiền 5.000.000đ này do ông Thạch S đã nộp trước khi xét xử sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú và tại phiên tòa hôm nay ông Thạch S không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Do gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và bị cáo thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch S phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Thạch S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 06/10/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 586, 592 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Thạch S đồng ý bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho bị hại Thạch Thị Sô Ph nên được căn trừ vào số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) mà ông Thạch S đã nộp trước khi xét xử sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú theo biên lai thu số 0008532 ngày 14/02/2019, số tiền này do bà Kim Thị S đại diện nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Thạch S.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Riêng đối với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm

trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Công an huyện Trà Cú;
- Chi Cục THADS huyện Trà Cú;
- Những người TGT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Kim Riêng